

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST

Ngày 04 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Bình

Thẩm phán: Bà Ngô Thị Kim Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Bá

Ông Thạch Mu Ni

Ông Nguyễn Văn Chuẩn

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Bích Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ái Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Hoàng N, sinh năm 1980 tại tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: Ấp S, xã P, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H (chết) và bà Đoàn Thị T (chết); có vợ Đặng Thị Hoàng L (đã ly hôn) và 02 người con lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2011 (đang sống chung với chị L); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/9/2021 đến ngày 13/9/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Đặng Hoàng N: Luật sư Phạm Minh L - Văn phòng luật sư Minh L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh, bào chữa cho bị cáo theo chỉ định (có mặt).

- Bị hại:

1. Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1942 (chết); nơi cư trú trước khi chết: Ấp S, xã P, huyện C, tỉnh T.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Chị Đặng Thị C, sinh năm 1969 (có mặt);

2. Chị Đặng Thị Ngọc N, sinh năm 1973 (có mặt);
 3. Chị Đặng Thị S, sinh năm 1975 (vắng mặt);
- Cùng nơi cư trú: Ấp S, xã P, huyện C, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của chị Đặng Thị C và chị Đặng Thị S: Chị Đặng Thị Ngọc N, sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp S, xã P, huyện C, tỉnh T, theo văn bản ủy quyền ngày 02/10/2021 (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Đinh Văn H, sinh năm 1965 (vắng mặt);
2. Em Đặng Thanh P, sinh năm 2002 (vắng mặt);
3. Em Dương Chánh T, sinh năm 2011 (vắng mặt);

Người giám hộ của em Dương Chánh T: Chị Đặng Thị Ngọc N, sinh năm 1973; cùng nơi cư trú: Ấp S, xã P, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đặng Hoàng N là con ruột của bị hại Đoàn Thị T (đã chết), bị cáo và bà T sống chung với gia đình vợ chồng chị Đặng Thị Ngọc N (con ruột bà T, chị ruột bị cáo) và anh Đinh Văn H (con rể bà T) cùng các cháu của bị cáo tại ấp S, xã P, huyện C, tỉnh T, thường ngày bị cáo hay uống rượu, nhà đông người nên anh H che chùi lá trước nhà và để giường cho bị cáo ngủ. Thời gian gần đây, bà T hay la rầy các cháu và gây sự để giành đất của chị N, bị cáo đã nhiều lần khuyên bà T không nên tranh giành vì nhà đất là của anh H và chị N, nhưng bà T không nghe mà còn cho rằng bị cáo bênh vực chị N, từ đó gia đình bất hòa thường xảy ra cự cãi giữa bị cáo và bà T, bị cáo càng buồn về cảnh ăn nhờ, ở đậu nên uống rượu nhiều, trong thời gian giãn cách xã hội do dịch bệnh Covid-19 (cách vài ngày trước khi bị cáo giết bà T) bị cáo đã nảy sinh ý định sẽ mua thuốc độc bỏ vào thức ăn rồi cùng ăn để cùng chết với bà T nhằm trả lại sự yên ổn cho gia đình chị N anh H và các cháu, nhưng do đang dịch bệnh phải giãn cách xã hội nên bị cáo không đi mua thuốc độc được. Đến chiều tối ngày 09/9/2021, sau khi đi uống rượu về, bị cáo và bà T xảy ra cự cãi, bà T tức giận có dùng dao đánh nhẹ vào đầu bị cáo gây chảy máu và báo chính quyền địa phương đến giáo dục bị cáo. Sau khi chính quyền địa phương về, bà T lên giường ở phòng khách để ngủ, lúc này anh H và chị N cũng vào phòng ngủ. Khoảng 00 giờ rạng sáng ngày 10/9/2021 bị cáo vào phòng chọc phá bà T, do không ngủ được nên bà T đuổi bị cáo đi ra nhưng bị cáo không chịu đi, bà T tức giận đi ra ghế đá trước hành lang nhà ngồi, bị cáo cũng đi theo ngồi cùng (lúc này em P và T đang xem tivi ở phòng khách). Do bức tức việc bị cáo cứ đi theo chọc phá nên bà T nói sẽ đi báo chính quyền địa phương và bỏ đi ra hướng trước sân nhà,

bị cáo kêu bà T trở vô nhưng bà T cứ tiếp tục đi, thấy bà T cương quyết đi, lúc này bị cáo nói “Bà không vô tôi giết bà đó”, nhưng bà T vẫn tiếp tục đi, lập tức bị cáo đi theo sau, đi ngang qua cặp vách chỗ giá dặt dao nhà sau lấy một cây dao. Khi bà T đến trước sân nhà, nơi có trụ bắt bóng đèn đang cháy sáng, hướng ra đường lộ đanl, lúc này P và T nhìn theo, cách nơi bà T khoảng 2,5 đến 3,5 mét bị cáo đi nhanh đến phía sau, dùng tay phải nắm tay bà T kéo lại, bà T vùng vẫy nên vượt tay ra, bị cáo liền dùng tay phải từ phía sau nắm lấy vai phải bà T kéo lại, tay trái cầm dao (tay thuận của bị cáo), lưỡi dao quay vào phía trong tiếp giáp phần cổ của bà T cắt một nhát vào cổ bà T theo hướng từ vai phải của bà T kéo sang trái, bà T kêu cứu “Hóa ơi thằng N nó giết tao” và ngã ngửa vào ngực bị cáo, tay phải bị cáo vẫn còn ôm bà T và tiếp tục cắt mạnh một nhát nữa (bị cáo không nhớ rõ cắt mấy nhát), bà T ngã quỵ trước sân nhà. Sau đó bị cáo ném bỏ cây dao cạnh đó rồi đi đến chòi của bị cáo ngồi, lấy rượu ra uống và nhìn về hướng bà T. Lúc này P và T nhìn thấy vùng cổ của bà T có vết thương đang ra máu nên truy hô và đập cửa phòng kêu anh H, chị N đang nằm trong phòng liền chạy ra, anh H ôm bà T dậy và ẵm ra đường đanl rồi kêu mọi người điện xe cấp cứu, nhưng do vết thương quá nặng khi đến Bệnh viện V thì bà T đã tử vong.

Sau khi sự việc xảy ra thì chính quyền địa phương và Công an đến bắt giữ bị cáo tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ con dao và dẫn giải bị cáo về cơ quan điều tra. Tại cơ quan điều tra bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi ngày 10/9/2021, bản ảnh khám nghiệm tử thi của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T (BL 85-91), các vết thương của bà Đoàn Thị T thể hiện như sau: Mặt đứt cơ vùng hàm trái và tổn thương mạch máu nhỏ gây xuất huyết ít; cổ tụ máu dưới da và cơ xung quanh tương ứng với hai vết thương bên ngoài, đứt gân cơ, động tĩnh mạch máu dưới sụn giáp và vùng cổ trước gây xuất huyết nhiều, đứt lìa ngang khí quản dưới sụn giáp.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 485/KLGD (PY) ngày 13/9/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T trung cầu giám định: Vùng mặt vết rách da cơ vùng hàm trái KT 4cmx0,8cm, góc phải nhọn cách khóe miệng 1,5cm, góc trái tù, bờ mép sắc gọn, chiều hướng chéo từ trên xuống dưới, từ phải sang trái; vùng cổ có 02 vết thương rách da cơ, vết 1 phía dưới rãnh hàm cổ cách 2,5cm dài 8cm, góc phải nhọn cách dải tai phải 8cm, góc trái tù cách hõm ức 6cm, bờ mép sắc gọn, chiều hướng chéo từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, vết 2 dài 10 cm góc phải nhọn cách đầu xương đòn phải 6,5cm, góc trái tù cách dải tai trái 5,5 cm, bờ mép sắc gọn, chiều hướng chạy ngang trước cổ, góc bên phải vết 2 cách góc bên phải vết 1 xuống dưới khoảng 2cm, hai đường cắt của hai vết thương gặp nhau tạo thành góc nhọn đỉnh quay về bên trái, chiều rộng lớn nhất của hai vết thương 3,5cm. Kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến bà Đoàn Thị T tử vong là do “Vết thương vùng hàm, cổ gây mất máu, suy hô hấp cấp, suy tim cấp” (BL 64,65).

Tại bản kết luận số 499/KLGD ngày 22/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Dấu vết màu đỏ bám dính trên con dao mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường gửi giám định là máu người (BL 76). Tại bản kết luận cơ chế hình thành dấu vết số 500/GĐHS ngày 24/9/2021 kết luận: Các vết thương vùng mặt, cổ là do tác động ngoại lực từ ngoài vào vùng mặt, cổ, bởi hung khí là vật tày có cạnh sắc tạo nên, có khả năng phù hợp với hung khí (con dao) mà Cơ quan điều tra đã thu giữ để giám định (BL 70,71).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T thu giữ vật chứng gồm: Một con dao, loại dao Thái xắt thịt, tổng chiều dài 27,5cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 20,5cm, nơi rộng nhất là 04cm, mũi dao nhọn, một cạnh sắc, trên lưỡi có dòng chữ “KINWI BRANND STAINLESS STEEL”, phần cán bằng nhựa màu đen dài 11,7cm, rộng nhất 03cm. Phần cán và lưỡi nối với nhau bằng nẹp tre và dây kim loại buộc cố định, trên cán có dòng chữ “KINWI” (BL 77-78, 81, 95-99). Tại biên bản nhận dạng và bản ảnh nhận dạng vật chứng gây án ngày 07/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đưa ra 3 con dao được đánh số thứ tự 1, 2, 3 bị cáo nhận dạng con dao dùng để cắt cổ bà T là con dao số 2 đúng với tang vật thu giữ, vật chứng đang được tạm giữ tại Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp (PC10) Công an tỉnh T, theo Lệnh nhập kho vật chứng số 23 ngày 13/10/2021.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKS-P1 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T đã quyết định truy tố bị cáo Đặng Hoàng N về tội “Giết người” theo điểm đ khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 với khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đặng Hoàng N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội dùng dao, loại dao Thái cắt cổ bà Đoàn Thị T là mẹ ruột của bị cáo đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu, thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T:* Xác định qua kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Đặng Hoàng N đã thừa nhận toàn bộ hành vi dùng dao cắt 03 nhát vào cổ bà Đoàn Thị T là mẹ ruột của bị cáo dẫn đến tử vong, xuất phát từ mâu thuẫn bà T có ý định tranh giành đất của chị N là chị ruột của bị cáo, nên bà T thường xuyên chửi bới, cự cãi với các chị của bị cáo và hay la rầy các cháu ngoại của chị N từ đó bị cáo muốn giết bà T để trả lại sự bình yên cho gia đình chị N, trước khi xảy ra hành vi phạm tội, bị cáo đã có ý định giết chết bà T bằng cách mua thuốc trừ sâu bỏ vào thức ăn để giết bà T, rồi bị cáo tự tử. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo rõ ràng, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T giữ nguyên nội dung của bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Đặng Hoàng N về tội “Giết người” được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về tình tiết tăng nặng bị cáo phạm tội đối với người 70 tuổi theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết giảm nhẹ sau khi phạm tội bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, nhận

tội, không có tiền án, tiền sự, không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, đại diện cho bị hại xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự do bị cáo là con của bị hại, các chi ruột của bị cáo đồng thời cũng là người đại diện hợp pháp cho bị hại không có yêu cầu các khoản bồi thường nên không xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đặng Hoàng N 20 năm tù về tội “Giết người”. Đối với các vật chứng không có giá trị sử dụng, đề nghị tuyên tịch thu tiêu huỷ và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- *Quan điểm bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo:* Tại phiên tòa hôm nay, vị Luật sư thống nhất toàn bộ nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Đặng Hoàng N về tội “Giết người” theo điểm đ khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015 là không oan sai, qua đó vị Luật sư nhận định hành vi của bị cáo là mất nhân tính tước đoạt mạng sống của mẹ mình, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Tuy nhiên, xét về nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội là do bà T và bị cáo ở nhờ nhà vợ chồng chị N nhưng bà T hay kiếm chuyện cự cãi với chị N, chị C và hay rầy la các cháu, hơn nữa bà T có hành vi dùng dao đánh vào đầu bị cáo gây chảy máu và cũng thường xuyên cự cãi với bị cáo đến đỉnh điểm, khi bị cáo có uống rượu không kìm chế bản thân từ cự cãi với bà T dẫn đến cắt cổ bà T chết. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, khai nhận toàn bộ sự việc. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 13 năm tù cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo bản thân bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

- *Quan điểm của Kiểm sát viên về ý kiến tranh luận của vị Luật sư:* Về hình phạt Luật sư đưa ra xử phạt bị cáo Đặng Hoàng N từ 12 đến 13 năm tù là chưa phù hợp và chưa đánh giá hết mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với các tình tiết giảm nhẹ mà vị Luật sư yêu cầu xem xét Viện kiểm sát đã xem xét hết tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, mức án Viện kiểm sát đưa ra là phù hợp với tính chất hành vi của bị cáo gây ra.

Lời nói sau cùng bị cáo Đặng Hoàng N: Xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Hoàng N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình do cự cãi với mẹ ruột là bà Đoàn Thị T, lúc đó trong người bị cáo có uống rượu không làm chủ được bản thân nên đã thực hiện hành vi dùng dao, loại dao Thái cắt cổ bà T 03 nhát đâm đến bà T tử vong. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, trùng khớp với biên bản

khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ án, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y, các vật chứng vụ án thu giữ được. Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T quyết định truy tố bị cáo Đặng Hoàng N về tội “Giết người” theo điểm đ khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét về nguyên nhân động cơ mục đích dẫn đến bị cáo N giết bà T là do bà T trước đây có nhà đất ở riêng sống cùng bị cáo nhưng sau đó thì bán nhà đất không có chỗ ở, thấy vậy vợ chồng chị Đặng Thị Ngọc N (con ruột bà T, chị ruột bị cáo) và anh Đinh Văn H (con rể bà T) rước bà T về ở chung, còn bị cáo N do nghiện rượu nên anh H cất chòi lá cho bị cáo ở riêng trước nhà, trong quá trình ở chung bà T có ý định chiếm đất của anh H chị N nên bà T thường hay kiểm chuyện chửi bới chị N, chị C (con ruột bà T, chị ruột bị cáo) và hay rầy la các cháu ngoại của chị N, bị cáo N có khuyên can nhưng không được từ đó giữa bị cáo N và bà T sinh ra cự cãi mâu thuẫn, bức tức kéo dài. Trước đó, bị cáo có suy nghĩ bà T ở nhờ nhà chị N mà thường xuyên chửi bới và có ý muốn chiếm đất của gia đình chị N nên bị cáo nảy sinh ý định mua thuốc trừ sâu về đổ vào thức ăn cho bà T chết để trả lại sự bình yên cho gia đình chị N nhưng bị cáo chưa thực hiện được. Đến khoảng 00 giờ ngày 10/9/2021, sau khi uống rượu về bị cáo đã thực hiện hành vi cắt cổ bà T như đã nêu trên dẫn đến bà T đứt khí quản, tử vong trên đường đi cấp cứu.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, chỉ vì mâu thuẫn nội bộ trong gia đình không khuyên can được bà T hay gây sự với các chị của bị cáo và hay la rầy các cháu mà bị cáo đã bất chấp kỷ cương pháp luật, bất chấp đạo lý làm người, quên công ơn nuôi dưỡng của cha mẹ, xem thường tính mạng của người khác, nhẫn tâm giết mẹ ruột của mình. Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ lý trí năng lực nhận thức được hành vi của mình, nhưng với bản tính rượu chè không kìm chế được hành vi của bị cáo đã tước đi mạng sống của bà T gây ra cái chết hết sức thương tâm, hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện tội phạm đến cùng bỏ mặc hậu quả xảy ra là khi cắt cổ bà T, bà T đã kêu cứu bị cáo bỏ mặc nạn nhân đi lại chòi gân đó ngồi nhìn về hướng bà T mà không có động thái gì tỏ ra thương tiếc hay sợ hãi. Hậu quả xảy ra không chỉ là sự tổn thương mất mát về người mà còn gây cảm phẫn trong dư luận xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn tại địa phương, xâm hại trực tiếp đến tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo đáng lý phải lên cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc nhất loại bị cáo vĩnh viễn ra khỏi cuộc sống của con người để làm gương nhằm răn đe tội phạm phát sinh và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem các tình tiết, bị hại cũng có lỗi khi thường xuyên kiểm chuyện cự cãi với các con trong gia đình trong đó có bị cáo, la rầy các cháu và trong lúc cự cãi bị hại có cầm dao đánh lên đầu bị cáo gây chảy máu, khi bắt bị cáo để điều tra làm rõ, bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo không có tiền án, tiền sự nên các tình tiết trên là cơ sở để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo là thành phần nhân dân lao động nghèo, không có học thức, sống trong môi trường thiếu sự giáo dục của gia đình từ nhỏ, bản tính

thích rượu chè lười lao động, nhận thức pháp luật bị hạn chế nên dẫn đến hành vi phạm tội giết mẹ ruột của mình, đây cũng được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để thể hiện sự khoan dung độ lượng của pháp luật .

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí, thiệt hại cho bà T. Hội đồng xét xử có giải thích quy định của pháp luật về nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, các đại diện hợp pháp của bị hại vẫn không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Vật chứng là một con dao Thái do bị cáo dùng để gây án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Xét đề nghị áp dụng pháp luật xét xử đối với bị cáo Đặng Hoàng N của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Xét lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh trên nên được chấp nhận, đối với phần hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 13 năm tù là không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269, Điều 299 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng N phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng N 20 (hai mươi) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10 tháng 9 năm 2021.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, loại dao Thái xắt thịt, tổng chiều dài 27,5cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 20,5cm, nơi rộng nhất là 04cm, mũi dao nhọn, một cạnh sắc, trên lưỡi có dòng chữ “KINWI BRAND STAINLESS STEEL”, phần cán bằng nhựa màu đen dài 11,7cm, rộng nhất 03cm. Phần cán và lưỡi nối với nhau bằng nẹp tre và dây kim loại buộc cố định, trên cán có dòng chữ “KINWI”. Cơ quan Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp (PC10) Công an tỉnh T có trách nhiệm bàn giao lại cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh T để tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh T;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh T;
- TTG - CA tỉnh T;
- Cục THADS tỉnh T;
- CA huyện C;
- UBND xã P;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Hữu Bình

**CÁC HỘI THẨM
NHÂN DÂN**

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bình Bá

Ngô Thị Kim Châu

Trịnh Hữu Bình

Nguyễn Văn Chuẩn

Thạch Mu Ni

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Hữu Bình